

Sở GD&ĐT Thành phố Đà Nẵng
Trường: THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Trần Thị Thanh Thuý
Ngày soạn: 18/12/2025
Lớp dạy: 12/5, 12/7, 12/11
Thời gian thực hiện: Tuần học 16, 17

Chủ đề 4: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH

BÀI 15: TẠO MÀU CHO CHỮ VÀ NỀN

Môn: Tin học – Lớp: 12 - Thời gian thực hiện: 2 tiết: 32, 33

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Biết các thuộc tính màu sắc của định dạng CSS.
- Sử dụng được CSS màu để thiết lập màu cho chữ và nền.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: HS có khả năng tự đọc SGK, kết hợp với gợi ý của GV để trả lời các câu hỏi.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS làm việc theo nhóm để giải quyết yêu cầu của GV.
- Năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề: HS trả lời các câu hỏi của GV và bổ sung, đưa ra một số ví dụ minh chứng liên quan đến nội dung bài học.

2.2. Năng lực chuyên môn: Năng lực Tin học:

- Nlc: (Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông): Sử dụng mẫu CSS màu để thiết lập màu cho chữ và nền của web.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập.
- Trách nhiệm: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện sử dụng thành thạo các mã lệnh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: Máy tính, tivi (máy chiếu), bảng phụ (nếu có).

2. Học liệu:

- Học sinh: SGK Tin học 12, SBT Tin học 12.
- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, phiếu giao nhiệm vụ (phiếu học tập), phiếu đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và một số tài liệu có liên quan.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh làm quen với cách thiết lập màu bằng thuộc tính màu sắc của CSS hoặc HTML.

b. Nội dung: HS nghiên cứu nội dung hoạt động Khởi động và đưa ra câu trả lời.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về mẫu định dạng phong chữ của văn bản.

d. Tổ chức thực hiện:

♦ Giao nhiệm vụ:

GV nêu nhiệm vụ: *Các định dạng sau có thiết lập cùng một màu hay không? Em có nhận xét gì về cách thiết lập màu này?*

a. `p{color: rgb(128,0,128);}`

b. `p{color: #800080;}`

c. `p{color: hsl(300,100%,25.1%);}`

♦ Thực hiện nhiệm vụ: HS quan sát, nghiên cứu SGK, suy nghĩ câu hỏi của GV đưa ra.

♦ Báo cáo, thảo luận: HS xung phong trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét, tranh luận.

♦ Kết luận, nhận định:

- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.

- GV giới thiệu sang bài học mới.

2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (70 phút)

2.1. Hệ thống màu của CSS (10 phút)

a. *Mục tiêu:* Giúp HS biết cách thiết lập màu sắc bằng thuộc tính màu sắc của CSS hay HTML.

b. *Nội dung:* GV giao Phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 1).

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ Giao nhiệm vụ:

- GV chia lớp thành 8 nhóm (các nhóm đều cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).

- GV phát Phiếu học tập số 1 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 1 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1: Thảo luận và tìm hiểu hệ màu RGB hỗ trợ bởi HTML và CSS.

.....

.....

.....

Câu 2: Các màu cơ bản red, yellow, green, blue, magenta, cyan được thể hiện bằng hàm hls như thế nào?

.....

.....

.....

Câu 3: Trong hệ màu rgb có bao nhiêu màu thuộc màu xám?

.....

.....

.....

Câu 4: Thảo luận về cách thiết lập màu trong các mẫu CSS và trả lời các câu hỏi sau:

a. Cách thiết lập định dạng màu chữ trong CSS như thế nào?

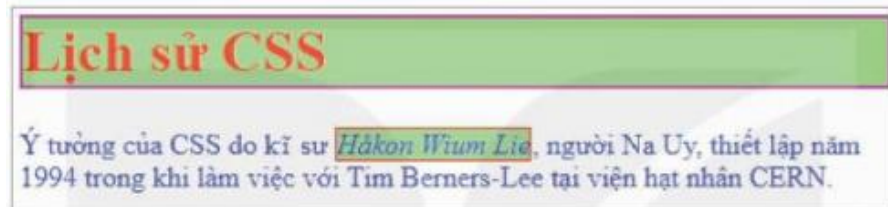
b. Cách thiết lập màu nền cho các phần tử của CSS như thế nào?

.....

.....

.....

Câu 5: Sửa lại CSS trong ví dụ trên, định dạng màu nền và khung viền cho cụm từ *Tim Berners-Lee* với màu khác biệt.



.....

.....

.....

Câu 6: Sửa lại CSS trên, thay đổi định dạng khung viền cho phần tử p. Em hãy kiểm tra xem tính chất này có kế thừa cho các phần tử con không.

.....

.....

.....

♦ Thực hiện nhiệm vụ:

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 1.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.
- GV chốt lại kiến thức bài học: *Hệ màu trên trang web được hỗ trợ bởi HTML và CSS chủ yếu là hệ màu RGB. Ngoài ra, có thể sử dụng hệ màu HSL hoặc tên các màu có sẵn. CSS hỗ trợ định dạng bằng thuộc tính color, màu nền bằng thuộc tính background-color và màu khung viền bằng thuộc tính border.*

2.2. Thiết lập bộ chọn là tổ hợp các phần tử có quan hệ (30 phút)

a. *Mục tiêu:* HS biết được một số dạng đặc biệt của bộ chọn khi bộ chọn là một tổ hợp các phần tử có quan hệ với nhau.

b. *Nội dung:* HS tiếp tục làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 2).

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

- GV phát Phiếu học tập số 2 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 2 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu 1: Quan sát, trao đổi và thảo luận về 4 trường hợp bộ chọn là tổ hợp các phần tử, nêu ý nghĩa và sự khác biệt giữa các trường hợp này: E F, E>F, E+F, E~F.

.....

Câu 2: Trong ví dụ 15.7,

a. nếu thay mẫu **em~strong** bằng **p>strong** thì kết quả sẽ như thế nào?

b. nếu thay mẫu **em~strong** bằng **em+strong** thì kết quả sẽ như thế nào?

c. nếu thay mẫu **em~strong** bằng **p strong** thì kết quả sẽ như thế nào?

.....

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 2.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 3 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.
- GV chốt lại kiến thức bài học: *CSS hỗ trợ các kiểu bộ chọn là tổ hợp các phần tử quan hệ dạng: E F, E>F, E+F, E~F.*

2.3. THỰC HÀNH (30 phút)

a. *Mục tiêu:* HS tạo được trang HTML và định dạng CSS.

b. *Nội dung:* HS tiếp tục làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 3).

d. Tổ chức thực hiện:

♦ **Giao nhiệm vụ:**

- GV phát Phiếu học tập số 3 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 3 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Nhiệm vụ: Tạo trang HTML và định dạng CSS

Yêu cầu: Thiết lập trang HTML và định dạng CSS để hiển thị văn bản sau chính xác và đẹp.

LỢI ÍCH CỦA CSS

Sử dụng CSS mang lại rất nhiều tiện ích và hiệu quả trong công việc. Sau đây là một vài nguyên nhân chính khi sử dụng mẫu định dạng CSS để trình bày trang web:

- **Trình bày chính xác.** Có thể điều khiển **chính xác** cách trang web hiển thị cũng như khi in ra máy in.
- **Tiết kiệm công sức đáng kể.** Bạn có thể thay đổi lại hoàn toàn cách trang trí, định dạng, trình bày một trang hoặc **cả một website** chỉ bằng việc chỉnh sửa và thay đổi **một tệp** CSS duy nhất.
- **Điều khiển hiển thị đa dạng.** CSS cho phép điều khiển định dạng trên các phương tiện máy tính khác nhau, từ **máy tính màn hình lớn** cho đến các **thiết bị di động** nhỏ.
- **Tiếp cận trình bày theo ngữ nghĩa văn bản.** CSS cho phép trình bày nội dung không theo cú pháp logic giống như các ngôn ngữ lập trình bình thường mà cho phép thay đổi, điều khiển việc trang trí, trình bày **theo ngữ nghĩa ngôn ngữ** của nội dung văn bản.

Hướng dẫn:

Bước 1: Nhập văn bản trên thànhteepj HTML. Có thể thiết lập các phần tử HTML như sau:

- Bốn ý chính của lợi ích CSS được trình bày bằng cặp ** **.
- Các câu đầu in đậm của các ý chính dùng thẻ ****.
- Các cụm từ in nghiêng dùng thẻ ****.

Bước 2: Viết ra các yêu cầu trình bày trang web, ví dụ:

- Tiêu đề màu đỏ.
- Nội dung chính dùng dấu đầu dòng, không có thứ tự để trình bày.
- Các dòng của danh sách có chiều cao dòng bằng 1,5 bình thường.
- Dòng chữ nhấn mạnh đầu dòng để màu xanh đậm.
- Các cụm từ nhấn mạnh bên trong các dòng dùng màu đỏ, chữ nghiêng.

Bước 3: Thiết lập các mẫu định dạng CSS

```
<html>
<head>
  <meta charset= "utf-8">
  <title>LỢI ÍCH CỦA CSS</title>
  <style>
    h1 {color:red;}
    li {line-height:1.5;}
    strong {color: blue;}
    strong~em {color: red}
  </style>
</head>
<body>
  <h1> LỢI ÍCH CỦA CSS</h1>
  <p>Sử dụng CSS mang lại rất nhiều tiện ích và hiệu quả trong công việc. Sau đây là một vài nguyên nhân chính khi sử dụng mẫu định dạng CSS để trình bày trang web:</p>
  <ul>
    <li><strong>Trình bày chính xác.</strong> Có thể điều khiển <em> chính xác</em> cách trang web hiển thị cũng như khi in ra <em> máy in</em>.</li>
```

- Tiết kiệm công sức đáng kể.** Bạn có thể thay đổi lại hoàn toàn cách trang trí, định dạng, trình bày một trang hoặc *cả một website* chỉ bằng việc chỉnh sửa và thay đổi *một tệp* CSS duy nhất

- Điều khiển hiển thị đa dạng.** CSS cho phép điều khiển định dạng trên các phương tiện máy tính khác nhau, từ *máy tính màn hình lớn* cho đến các *thiết bị di động* nhỏ.

- Tiếp cận trình bày theo ngữ nghĩa văn bản.** CSS cho phép trình bày nội dung không theo cú pháp logic giống như các ngôn ngữ lập trình bình thường mà cho phép thay đổi, điều khiển việc trang trí, trình bày *theo ngữ nghĩa ngôn ngữ* của nội dung văn bản.

♦ Thực hiện nhiệm vụ:

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ Báo cáo, thảo luận:

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 3.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 3 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ Kết luận, nhận định:

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.
- GV chốt lại cách viết các Nhiệm vụ.

3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (12 phút)

a. Mục tiêu: Giúp HS củng cố, ôn tập lại các kiến thức đã học trong Bài 15.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS, HS tìm hiểu xem lại, trao đổi theo nhóm và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Các nhóm hoàn thành phiếu học tập 4.

d. Tổ chức thực hiện:

♦ Giao nhiệm vụ:

- GV phát Phiếu học tập số 4 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 4 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

Câu 1: Thiết lập hệ màu cơ bản (17 màu của CSS2.1) theo bộ ba tham số R, G, B.

.....
.....
.....

Câu 2: Khi nào thì các mẫu định dạng E F và E>F có tác dụng như nhau?

.....
.....
.....

♦ Thực hiện nhiệm vụ:

Các nhóm thảo luận hoàn thành các yêu cầu của phiếu học tập.

♦ Báo cáo, thảo luận: Sau khi thực hiện xong phiếu học các nhóm nộp lại cho GV kiểm tra để GV đánh giá.

♦ Kết luận, nhận định:

GV chốt lại nội dung kiến thức.

4. Hoạt động 4: VẬN DỤNG (3 phút)

a. *Mục tiêu:* HS vận dụng được những kiến thức đã học của bài 15 để giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống.

b. *Nội dung:*

- GV giao bài tập về nhà cho HS thực hiện.
- GV đánh giá chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm trong quá trình học Bài 15.

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm bài tập về nhà chứa trên tệp chia sẻ cho GV.

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

GV đưa ra bài tập về nhà cho HS như sau:

Câu 1: Tìm ví dụ và giải thích ý nghĩa cho các mẫu định dạng CSS tổng quát như sau:

- a. $E1\ E2\ E3$. b. $E1 > E2 > E3$.

Câu 2: Tìm ví dụ và giải thích ý nghĩa cho các mẫu định dạng CSS tổng quát như sau:

- a. $E\ F\ G$. b. $E > F + G$.

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS về nhà làm bài tập GV giao.

♦ **Báo cáo, thảo luận:** Tiết học sau, HS sẽ báo cáo kết quả đã thực hiện nhiệm vụ của HS (GV gọi ngẫu nhiên 5 HS).

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của những HS được gọi kiểm tra vở (tiết học sau).
- GV đánh giá, nhận xét chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tuyên dương, khen thưởng các nhóm có kết quả tốt.

PHỤ LỤC ĐÁP ÁN CÁC PHIẾU HỌC TẬP

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1: Thảo luận và tìm hiểu hệ màu RGB hỗ trợ bởi HTML và CSS.

TRẢ LỜI:

a. Hệ màu RGB:

- Hệ màu RGB: hệ màu kết hợp từ ba màu cơ bản Red (R), Green (G) và Blue (B).
- Mỗi màu là tổ hợp gồm 3 giá trị (R, G, B)
- Mỗi giá trị nằm trong khoảng 0 – 255 (8 bit)
- Tổng số màu: $2^8 \times 2^8 \times 2^8 = 2^{24} = 16\,777\,216$

*** Các cách thiết lập màu RGB:**

- `rgb(x-red, x-green, x-blue)`: `rgb(255, 165, 0)`
- `rgb(x-red%, x-green%, x-blue%)`: `rgb(100%, 65%, 0%)`
- `#rrggb`: `#FFFA500`

b. Hệ màu HSL

- Hệ màu HSL: hệ màu được tạo thành từ 3 yếu tố Hue (vùng màu), Saturation (độ bão hòa) và Lightness (độ sáng).

- + Hue: vòng tròn màu với giá trị từ 0 đến 360
- + Saturation: độ bão hòa hay độ đậm đặc của màu với giá trị từ 0% đến 100%, màu biến mất ở 0% (chuyển sang xám) và đầy đủ nhất ở 100%
- + Lightness: độ sáng với giá trị từ 0% đến 100%, độ sáng thấp nhất ở 0% (màu đen) và lớn nhất ở 100% (màu trắng), và màu đúng nhất ở 50%

*** Các cách thiết lập màu HSL:**

`hsl(x-hue, x-saturation%, x-lightness%)`

`hsl(10, 90%, 40%)`

`hsl(200, 80%, 60%)`

`hsl(167, 70%, 37%)`

`hsl(400, 96%, 82%)`

`hsl(420, 150%, 70%)`

`hsl(230, 73%, 68%)`

c. Các tên màu có sẵn trong CSS

CSS2 thiết lập 16 tên màu chuẩn, CSS3 thiết lập 140 tên màu chuẩn.

Câu 2: Các màu cơ bản red, yellow, green, blue, magenta, cyan được thể hiện bằng hàm hls như thế nào?

TRẢ LỜI:

Màu	RGB	HSL
red	(255, 0, 0)	(0, 100%, 50%)
green	(0, 255, 0)	(120, 100%, 50%)
blue	(0, 0, 255)	(240, 100%, 50%)
yellow	(255, 255, 0)	(30, 100%, 50%)
cyan	(0, 255, 255)	(180, 100%, 50%)
magenta	(255, 0, 255)	(300, 100%, 50%)

Câu 3: Trong hệ màu rgb có bao nhiêu màu thuộc màu xám?

TRẢ LỜI: Trong hệ màu RGB, màu xám được đại diện bởi các giá trị R, G, B giống nhau. Cụ thể, nếu giá trị đỏ (red), xanh lá cây (green) và xanh dương (blue) đều bằng nhau, chúng ta sẽ có một màu xám. Vì mỗi kênh màu có 256 giá trị từ 0 đến 255, nên có tổng cộng 256 màu xám khác nhau trong hệ màu RGB.

- rgb(x,x,x).

- hsl(h, 0%, x%)

rgb(60, 60, 60)

rgb(100, 100, 100)

rgb(140, 140, 140)

rgb(180, 180, 180)

rgb(200, 200, 200)

rgb(240, 240, 240)

Câu 4: Thảo luận về cách thiết lập màu trong các mẫu CSS và trả lời các câu hỏi sau:

a. Cách thiết lập định dạng màu chữ trong CSS như thế nào?

b. Cách thiết lập màu nền cho các phần tử của CSS như thế nào?

TRẢ LỜI:

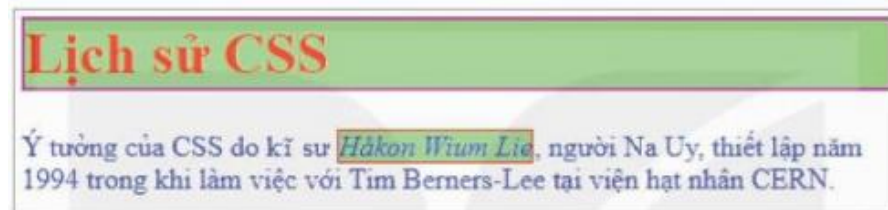
Thuộc tính color dùng định dạng màu chữ (màu nổi).

Thuộc tính background-color dùng để định dạng màu nền.

Thuộc tính border dùng định dạng màu khung viền quanh phần tử.

Trong CSS, có thuộc tính **border** không có tính kế thừa.

Câu 5: Sửa lại CSS trong ví dụ trên, định dạng màu nền và khung viền cho cụm từ *Tim Berners-Lee* với màu khác biệt.



TRẢ LỜI:

```
<!DOCTYPE html>
<html style="font-size: 18px">
<head>
<style>
  h1 {color: red;
      background-color: lightgreen;
      border: 2px solid magenta;
  }
  em {background-color: lightgreen;
      border: 1px solid red;
  }
  p {color: blue;
      text-align: justify;}
  span {background-color: yellow;
        border: 1px solid purple;}
</style>
</head>
<body>
<h1>Lịch sử CSS</h1>
<p>Ý tưởng của CSS do kỹ sư <em>Hakon Wium Lie</em>,
người Na Uy thiết lập năm 1994 trong khi làm việc với
<span>Tim Berners-Lee</span> tại viện hạt nhân CERN.</p>
</body>
</html>
```



Câu 6: Sửa lại CSS trên, thay đổi định dạng khung viền cho phần tử p. Em hãy kiểm tra xem tính chất này có kế thừa cho các phần tử con không.

TRẢ LỜI: Tính chất định dạng khung viền không có tính kế thừa.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu 1: Quan sát, trao đổi và thảo luận về 4 trường hợp bộ chọn là tổ hợp các phần tử, nêu ý nghĩa và sự khác biệt giữa các trường hợp này: E F, E>F, E+F, E~F.

TRẢ LỜI:

Bộ chọn	Ý nghĩa	Ví dụ
E F	Quan hệ con cháu. Áp dụng cho các phần tử F với điều kiện F là phần tử con/cháu của E, tức là E phải ở phía trên F trong cây HTML.	<code>div p {color: blue;}</code> Áp dụng cho các phần tử p với điều kiện p phải là phần tử con/cháu của div .
E > F	Quan hệ cha con trực tiếp. Áp dụng cho các phần tử F với điều kiện F là phần tử con của E.	<code>p > em {color: red;}</code> Áp dụng cho các phần tử em với điều kiện em phải là phần tử con của p .
E + F	Quan hệ anh em liên kề. Áp dụng cho các phần tử F là phần tử liên kề ngay sau E, E và F phải có cùng phần tử cha.	<code>em + strong {color: red;}</code> Áp dụng cho phần tử strong nếu strong đứng liên kề ngay sau em .
E ~ F	Quan hệ anh em. Áp dụng cho các phần tử F là phần tử đứng sau, không cần liên tục với E, E và F phải có cùng phần tử cha.	<code>em ~ strong {color: red;}</code> Áp dụng cho phần tử strong nếu strong đứng sau em , không cần liên kề.

Câu 2: Trong ví dụ 15.7,

- nếu thay mẫu **em~strong** bằng **p>strong** thì kết quả sẽ như thế nào?
- nếu thay mẫu **em~strong** bằng **em+strong** thì kết quả sẽ như thế nào?
- nếu thay mẫu **em~strong** bằng **p strong** thì kết quả sẽ như thế nào?

TRẢ LỜI:

Lịch sử CSS

Ý tưởng của CSS do kỹ sư *Hakon Wium Lie*, người Na Uy thiết lập năm 1994 trong khi làm việc với **Tim Berners-Lee** tại viện hạt nhân **CERN**.

a.

Lịch sử CSS

Ý tưởng của CSS do kỹ sư *Hakon Wium Lie*, người Na Uy thiết lập năm 1994 trong khi làm việc với **Tim Berners-Lee** tại viện hạt nhân **CERN**.

b.

Lịch sử CSS

Ý tưởng của CSS do kỹ sư *Hakon Wium Lie*, người Na Uy thiết lập năm 1994 trong khi làm việc với **Tim Berners-Lee** tại viện hạt nhân **CERN**.

c.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

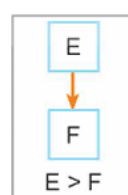
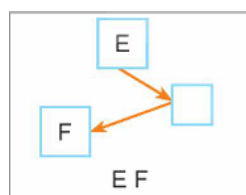
Câu 1: Thiết lập hệ màu cơ bản (17 màu của CSS2.1) theo bộ ba tham số R, G, B.

TRẢ LỜI:

Color Name	Hex Code RGB	Decimal Code RGB	Color Name	Hex Code RGB	Decimal Code RGB	Color Name	Hex Code RGB	Decimal Code RGB
Maroon	800000	128,0,0	Purple	800080	128,0,128	Navy	000080	0,0,128
Red	FF0000	255,0,0	Fuchsia	FF00FF	255,0,255	Black	000000	0,0,0
Orange	FFA500	255,165,0	Lime	00FF00	0,255,0	Gray	808080	128,128,128
Yellow	FFFF00	255,255,0	Teal	008080	0,128,128	Silver	C0C0C0	192,192,192
Olive	808000	128,128,0	Aqua	00FFFF	0,255,255	White	FFFFFF	255,255,255
Green	008000	0,128,0	Blue	0000FF	0,0,255			

Câu 2: Khi nào thì các mẫu định dạng E F và E>F có tác dụng như nhau?

TRẢ LỜI: Các mẫu định dạng E F và E > F có tác dụng như nhau khi F là phần tử con trực tiếp của E.



VẬN DỤNG

Câu 1:

- E1 E2 E3: mẫu định dạng sẽ áp dụng cho phần tử E3, nếu E3 là con hoặc cháu của E2 và E2 là con hoặc cháu của E1

b. $E1 > E2 > E3$: mẫu định dạng sẽ áp dụng cho phần tử $E3$, nếu $E3$ là con trực tiếp của $E2$ và $E2$ là con trực tiếp của $E1$.

Câu 2:

a. $E + F + G$: mẫu định dạng sẽ áp dụng cho phần tử G , nếu G có phần tử liền kề bên trái là F , F lại có phần tử liền kề bên trái là E . Tức là E, F, G phải là 3 phần tử liền kề nhau.

b. $E > F + G$: mẫu định dạng sẽ áp dụng cho phần tử G , nếu G có phần tử liền kề bên trái là F và cả F, G đều là phần tử con trực tiếp của E .